

PHỤ LỤC 1:
ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN THI VÀO LỚP 10
MÔN NGŨ VĂN

I. HÌNH THỨC VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI

1. Hình thức đề thi: Tự luận.

2. Cấu trúc đề thi: 2 phần

- Phần I: Đọc hiểu văn bản; tỉ lệ điểm 3/10.

- Phần II: Tạo lập văn bản; tỉ lệ điểm 7/10.

3. Thời gian làm bài: 120 phút.

II. MỨC ĐỘ YÊU CẦU- PHẠM VI KIẾN THỨC

1. Phần I - Đọc hiểu văn bản

- Ngữ liệu: Bao gồm văn bản/đoạn văn bản ngoài chương trình (nghị luận hiện đại, thơ hiện đại, truyện hiện đại) được lấy đồng dạng với các kiểu văn bản đã học;

- Hệ thống câu hỏi được thiết kế từ văn bản/đoạn văn bản đọc hiểu, theo thang năng lực đảm bảo các mức độ nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (0,5 điểm);

- Vận dụng các kiến thức thuộc phần Tiếng Việt, Làm văn (có trong chương trình học) và kiến thức thực tế đời sống để đọc hiểu văn bản.

2. Phần II - Làm văn

2.1. Viết đoạn nghị luận xã hội có số câu từ 12-15 hoặc không 200 chữ (2,0 điểm)

- Hai dạng cơ bản: *Nghị luận về một tư tưởng đạo lý* và *Nghị luận về một hiện tượng đời sống* (vấn đề xã hội có thể được rút ra từ văn bản của phần đọc hiểu, hoặc phát triển ý từ văn bản đọc hiểu).

+ Tập trung vào những vấn đề liên quan đến việc hình thành phẩm chất đạo đức, giá trị sống (học vấn, tình cảm gia đình, tình thầy trò, tình bạn, ...) của tuổi trẻ hiện nay.

+ Tập trung vào những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, được dư luận quan tâm mà tuổi trẻ có thể nhìn nhận, kiến giải, đánh giá một cách phù hợp, vừa sức (các vấn đề: nhân đạo, từ thiện, ứng xử, giao tiếp,...).

- Phương pháp ôn tập:

+ Đảm bảo nhuần nhuyễn kỹ năng làm một đoạn văn nghị luận: lập luận chặt chẽ, lý lẽ và dẫn chứng thuyết phục (dẫn chứng thường được lấy từ thực tế đời sống, mang tính thời sự, cập nhật).

+ Vận dụng linh hoạt kiến thức đọc hiểu văn bản, tích hợp kiến thức liên môn, kiến thức văn học, các kiến thức về đời sống, văn hóa, xã hội để giải quyết một vấn đề cụ thể.

+ Vì yêu cầu câu hỏi có tính chất mở nên không áp đặt nội dung trình bày; chấp nhận những ý kiến phản biện (trái chiều) nhưng ý kiến ấy phải có cơ sở khoa học vững vàng, thuyết phục.

2.2. *Viết bài nghị luận văn học (5,0 điểm)*

- **Kiến thức Ngữ văn trong chương trình lớp 9 cấp THCS hiện hành, có thực hiện tình giảm. Cụ thể ôn tập các văn bản sau:**

*** Tác phẩm truyện**

- + Chuyện người con gái Nam Xương (*Nguyễn Dữ*);
- + Các trích đoạn trong *Truyện Kiều* (*Nguyễn Du*): Chị em Thúy Kiều; Kiều ở lầu Ngưng Bích,
- + Làng (*Kim Lân*);
- + Chiếc lược ngà (*Nguyễn Quang Sáng*);
- + Lặng lẽ Sa Pa (*Nguyễn Thành Long*);
- + Những ngôi sao xa xôi (*Lê Minh Khuê*);

*** Tác phẩm thơ**

- + Đồng chí (*Chính Hữu*);
- + Bếp lửa (*Bằng Việt*);
- + Bài thơ về tiểu đội xe không kính (*Phạm Tiến Duật*);
- + Đoàn thuyền đánh cá (*Huy Cận*);
- + Sang thu (*Hữu Thỉnh*)
- + Viếng lăng Bác (*Viễn Phương*)
- + Nói với con (*Y Phương*)
- + Mùa xuân nho nhỏ (*Thanh Hải*)

- **Ôn luyện phương pháp triển khai một số dạng đề cơ bản:**

- + Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ;
- + Nghị luận về một nhân vật hay một đoạn trích (văn xuôi);
- + Nghị luận một ý kiến bàn về văn học.

- Kỹ năng làm bài văn nghị luận: Phân tích đề, lập dàn ý, triển khai lập luận; diễn đạt (mở bài, kết bài, chuyển ý, chuyển đoạn) ...

PHỤ LỤC 2:
ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN THI VÀO LỚP 10
MÔN TOÁN

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Hình thức đề thi: Tự luận.
2. Cấu trúc đề thi: gồm nội dung 2 phân môn Đại số và Hình học.
 - Phần Đại số: Tỷ lệ khoảng 60%.
 - Phần Hình học: Tỷ lệ khoảng 40%.
3. Thời gian làm bài: 120 phút.

II. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ

1. Căn bậc hai

- Các phép biến đổi đơn giản căn thức bậc hai, rút gọn, tính giá trị biểu thức chứa căn bậc hai.

2. Hàm số bậc nhất

- Vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$), tìm điều kiện của tham số để hàm số, đồ thị của hàm số thỏa mãn điều kiện cho trước.
- Vị trí tương đối của hai đường thẳng dạng $y = ax + b$, tìm điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau hoặc thỏa mãn điều kiện cho trước.

3. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn

- Giải các hệ bậc nhất hai ẩn hoặc đặt ẩn phụ để đưa về hệ bậc nhất hai ẩn.
- Tìm điều kiện của tham số để hệ bậc nhất hai ẩn có nghiệm thỏa điều kiện cho trước.
- Giải một số bài toán bằng cách lập hệ phương trình (ngôn ngữ trong sáng, quen thuộc, dễ hiểu, ngắn gọn).

4. Hàm số $y = ax^2$ (a khác 0), Phương trình bậc hai một ẩn

- Vẽ đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Tương quan giữa hai đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị hàm số $y = ax + b$.
- Giải các phương trình bậc hai (nhẩm nghiệm, công thức nghiệm), quy về bậc hai dạng đơn giản.
- Định lí Vi-et.
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc lập hệ phương trình.
- Bài toán thực tiễn tích hợp với các môn khoa học tự nhiên, bài toán gắn với thực tiễn cuộc sống và các bài toán có nội dung khác

5. Hình học

- Vận dụng hệ thức giữa cạnh và đường cao, hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông để tính toán, chứng minh.
- Vận dụng tính chất của các góc với đường tròn để chứng minh và giải quyết các bài toán có liên quan.

- Chứng minh tứ giác nội tiếp. Ứng dụng của tứ giác nội tiếp để suy ra góc bằng nhau.
- Bài toán độ dài đường tròn, cung tròn, diện tích hình tròn, quạt tròn.

PHỤ LỤC 3:
ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN THI VÀO LỚP 10
MÔN TIẾNG ANH

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Hình thức đề thi: Tự luận + trắc nghiệm.
2. Cấu trúc đề thi: Bài thi tiếng Anh gồm các nội dung sau:
 - Bài tập về phát âm (2 câu)
 - Bài tập về trọng âm (2 câu)
 - Từ đồng nghĩa, trái nghĩa (2 câu)
 - Bài tập về chọn đáp án đúng (11 câu)
 - Bài tập tìm lỗi sai (3 câu)
 - Bài tập về cho dạng đúng của từ (5 câu)
 - Bài tập đọc hiểu điền chỗ trống (5 câu)
 - Bài đọc hiểu tìm đáp án đúng (5 câu)
 - Bài tập viết lại câu (5 câu)
3. Thời gian làm bài: 60 phút.

II. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ

1. Giới hạn kiến thức, kĩ năng: thuộc chương trình Tiếng Anh cấp THCS hiện hành (gồm chương trình 7 năm và chương trình 10 năm), tập trung chủ yếu ở lớp 9

2.1. Kiến thức

- Phonology: Phonetics and Word stress
- Vocabulary: Từ vựng thuộc các chủ điểm đã học ở cấpTHCS, đặc biệt chú trọng vào các chủ điểm trong Tiếng Anh 9 (chương trình 7 năm và chương trình 10 năm);
- Grammar: verb tenses (the present simple, the present continuous, future (will / be going to) ; the past simple, the past continuous, the present perfect); relative clauses, the passive voice, conditional sentences type 1, 2; indirect speech (statements, imperatives, yes/no questions, wh-questions); wish sentences (at the present); comparison sentences; gerunds and infinitives; quantifiers (few/a few/; little/ a little; some/any, many/much); prepositions; articles; compound nouns; connectives; determiners; question tags, Subject-Verb agreement, adverb clauses of concession; adjectives/adverbs; enough; so ... that; too....to; used to, to be/get used to.

2.2. Kĩ năng

- Reading - Cloze test; - Reading comprehension.
- Writing: Sentence transformation.

2. Chuyên đề (11 tiết)

STT	CHUYÊN ĐỀ	TÊN	SỐ TIẾT
1	Chuyên đề 1	Các thì trong tiếng Anh	1
2	Chuyên đề 2	Các dạng bị động	1

3	Chuyên đề 3	Câu điều kiện- Lời ước	1
4	Chuyên đề 4	Mạo từ + câu hỏi láy đuôi	1
5	Chuyên đề 5	To- infinitive , V-ing	1
6	Chuyên đề 6	Mệnh đề quan hệ	1
7	Chuyên đề 7	So sánh	1
8	Chuyên đề 8	Một số cấu trúc với tính từ và trạng từ	1
9	Chuyên đề 9	Từ chỉ số lượng	1
10	Chuyên đề 10	Câu gián tiếp	2

3. Luyện đề (10 tiết) – dự kiến 10 đề

- Luyện đề thi vào 10 tỉnh Quảng Ninh năm 2022
- Một số đề giáo viên tự biên soạn theo đặc tả ma trận đề áp dụng từ năm học 2022- 2023 do Sở giáo dục tỉnh Quảng Ninh ban hành
